

HƯỚNG ĐẾN KẾ HOẠCH CHÂU THỔ SÔNG MEKONG 2010 CẦN CÓ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CHÍNH THỐNG

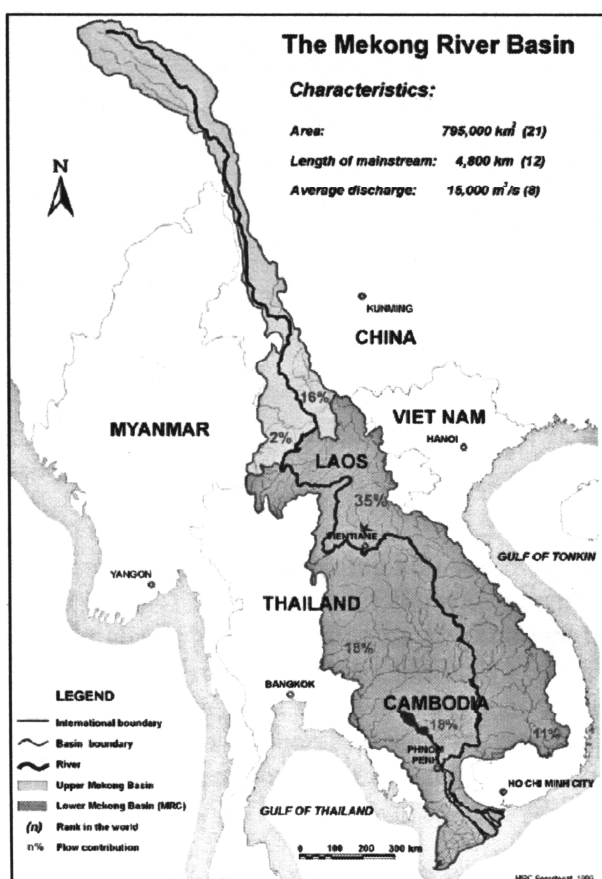
KS. Nguyễn Nguyễn
CS 2 - Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: *Tầm soát quá khứ, hoạch định tương lai là phương pháp tiếp cận chính thống. Từ 1960 đến nay đã ba lần hợp tác giữa Hà Lan và Việt Nam xây dựng Mekong Delta Plan, đó là vào đầu thập niên 1960, 1990 và hiện nay. Cần có đánh giá “Kế hoạch châu thổ” hai lần trước, nhằm tạo tiền đề và tránh những sai sót trong kế hoạch châu thổ lần này.*

Chính xác hóa và tiêu chuẩn hóa tư liệu đầu vào mới có thể tiếp cận với công cụ hiện đại, tránh hiện tượng “cờ ngoài, bài trong” trong quy hoạch lần này.

Bám sát mục tiêu, cắt nghĩa chính xác đối tượng để tránh đặt nặng chuyên “trên trời, dưới đất” mà coi nhẹ nhiệm vụ chính yếu của hướng đến kế hoạch châu thổ sông Cửu Long.

1. Đặc điểm nổi bật của đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)



Bản đồ lưu vực sông Mekong (Nguồn: Văn phòng Ủy ban sông Mekong)

1.1. Sông Mekong có lưu vực lớn, sông dài chảy qua các miền khí hậu khác nhau, do vậy

dòng chảy cũng phân tán theo không gian và thời gian. Khả năng tự điều tiết dòng chảy trong lưu vực và tuyến sông là rất lớn. Dòng chảy về đến đồng bằng châu thổ Việt Nam chậm, cường suất thấp.

1.2. ĐBSCL có hai mặt giáp biển, **chế độ Biển Đông và Biển Tây khác nhau**. Sông Cửu Long đổ ra Biển Đông bằng 9 cửa, do vậy ĐBSCL chịu **ảnh hưởng mạnh của Biển Đông và ảnh hưởng yếu của Biển Tây**. Đây cũng là lý do chính hình thành bán đảo Cà Mau.

1.3. ĐBSCL **bằng phẳng một cách tuyệt đối**, thấp trũng và ngập nước. Ngoại trừ một số dòng cát, gò cao ven biển, cửa sông, 95% diện tích ĐBSCL có cao độ +0,1 ÷ +1,5, độ dốc mặt đất nhỏ. Trên 50% diện tích có cao độ thấp hơn đỉnh triều trung bình, đại bộ phận đất thấp hơn đỉnh lũ. **ĐBSCL là vùng đất ngập nước** (ngập lũ, ngập triều và ngập lũ + triều).

1.4. Hiện nay ĐBSCL đã xây dựng một **nền nông nghiệp sinh thái**, thích nghi khá hoàn hảo với điều kiện tự nhiên đa dạng và khắc nghiệt. Hệ thống thủy lợi xây dựng nhiều đời, gắn kết với nhau khá hoàn chỉnh. Do tính chất **lợi dụng hai mặt** nên phần lớn công trình được thiết kế và xây dựng ở **trạng thái giới hạn**. Một sự thay đổi nhỏ cũng có thể phá vỡ thế cân bằng, do vậy nông nghiệp sinh thái có rủi ro lớn.

1.5. Sông Mekong là sông quốc tế, chảy qua sáu nước Myanma, Lào, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Không phải tất cả các nước tham gia ủy hội sông Mekong, cho nên việc quản lý lưu vực rất khó khăn. Việt Nam nằm ở cuối nguồn sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do việc khai thác thượng nguồn không có tổ chức.

2. Mekong Denta Plan :

2.1. Các kế hoạch châu thổ sông Cửu Long: Từ khi khai thác ĐBSCL có kế hoạch, đã có ba lần hợp tác giữa Việt Nam và Hà Lan xây dựng Mekong Denta Plan, đó là vào đầu thập niên 1960, đầu thập niên 1990 và hiện nay. Nên có sự tổng kết đánh giá kết quả của hai lần trước nhằm bảo đảm quy hoạch lần này đạt kết quả tốt hơn và tránh các sai sót.

Qua hai lần thực hiện Mekong Denta Plan trước đây, đã tạo ra những bước đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội ở ĐBSCL. Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, có tính thích nghi cao. Đưa sản lượng lúa từ 4,5 triệu tấn (1976) lên 21 triệu tấn (2008) ...

Cũng có những định hướng, giải pháp chưa đạt yêu cầu, thậm chí là không đúng, thí dụ: Quy hoạch 1964 đề xuất “kịch bản” băng thoát lũ ra Biển Tây. Băng thoát lũ chạy dài từ Châu Đốc ra Biển Tây 68km, rộng 2,5km. Không thể thành hiện thực vì các lẽ sau :

Chưa nắm vững đặc điểm tự nhiên và quy luật biến đổi của chúng. Chín cửa sông đều đổ ra Biển Đông, chiều dài chuyên nước từ Tân Châu, Châu Đốc ra Biển Đông trên 200km. Từ Châu Đốc đến Biển Tây chỉ từ 60 – 70km không có nhánh sông nào? Cũng phải kể vùng này có nhiều sông chết còn để lại các dấu tích như Rạch Đùng, Vàm Rầy, Vàm Răng, Sông Kiên, Rạch Sỏi... và sông Cái Lớn, Cái Bé cũng đang “chết” dần. Nếu có mở băng thoát cũng sẽ bị lấp.

Nhận thức giản đơn trong kỹ thuật dòng chảy. Sông Mekong ảnh hưởng Biển Đông, biển Tây có chế độ thủy triều khác nhau. Việc chuyên nước tự nhiên từ sông Mekong ra Biển Tây là rất khó khăn, thậm chí không thể chuyên nước vào khu vực này mùa kiệt.

Khảo sát chưa kỹ về địa hình, địa mạo và điều kiện cho phép xây dựng băng thoát lũ, do vậy đưa ra giải pháp không thích hợp.

Quy hoạch năm 1991 vẫn giữ ý tưởng đã nêu trên và khuyến cáo: “Khu vực Hòn Đất, Hà Tiên (khoảng 200.000 ha) là vùng đất chua, ngập nước, rất nhạy cảm, không nên khai thác để phát triển nông nghiệp”. Do vậy tỉnh Kiên Giang cho Công ty Kiên Tài thuê 50.000 ha, trong vòng 35 năm để phát triển nguyên liệu giấy. Sự vận động của khu vực không diễn ra theo kịch bản định sẵn mà theo quy luật tất yếu của tự nhiên. Kênh Vĩnh Tế được khai thông, kéo lũ vào vùng, mở mang kênh thoát phía biển và cống ngăn mặn để thoát chua và thoát lũ. Đất chua được cải tạo thành vùng sản xuất lúa và các sản phẩm nông nghiệp khác. Nhà nước phải mua lại phần đất đã nhượng cho Công ty Kiên Tài.

2.2. Mekong Denta Plan 2010 sử dụng tư liệu của các nghiên cứu, đánh giá chuyên ngành. Các nghiên cứu chuyên ngành lại sử dụng tư liệu nhiều đề tài nghiên cứu khác. Cần thiết có phúc tra, tổng hợp và kiểm chứng để tránh những sai sót trong Mekong Denta Plan lần này. Thí dụ: Điều tra đất 1976 ĐBSCL có 3 loại đất chính, đất phèn (39%), đất mặn (35%). Kết quả nghiên cứu đánh giá diễn biến đất phèn, mặn 30 năm (1975 – 2005) ở ĐBSCL kết luận: “Đất phèn có giảm, đất mặn tăng lên”. (Báo Thanh Niên 13/7/2011), một vài báo cáo khác cũng có phát biểu “na ná” như vậy.

Trong 30 năm đó Nhà nước và nhân dân đã đầu tư hàng chục ngàn tỷ đồng và hơn 1 tỷ USD để ngăn mặn, cải tạo chua đưa gần 1 triệu ha vào sản xuất, đưa sản lượng lúa từ 4,5 triệu tấn lên 21 triệu tấn. Đại bộ phận đất nông nghiệp đã ngăn mặn. Đất chua đã cải tạo cơ bản. Cách nhìn nhận vấn đề chua hiện nay là “Bảo tồn sinh thái vùng chua và tránh tái nhiễm, do ảnh hưởng của Biến đổi khí hậu (BĐKH)”. (Nông dân đang tranh giành nhau phần nước chua còn lại ở khu bảo tồn để cải tạo ao tôm).

3. Những vấn đề “kịch bản”:

3.1. Kịch bản thượng nguồn và phía biển:

Quy hoạch đã đưa ra một tổ hợp “kịch bản” thượng nguồn và phía biển. Những cái đó chưa thể gọi là “kịch bản” mà là những thông tin được các nước thượng nguồn chia sẻ, hoặc những giả thuyết làm cơ sở cho việc xây dựng các kịch bản và giải pháp ứng phó trong quy hoạch vùng ĐBSCL. Có chăng kịch bản thượng nguồn là: “Cân bằng tối ưu và chia sẻ nguồn nước lưu vực sông Mekong” nhằm xác định: Công trình nào có thể và công trình nào không thể xây dựng. Công trình có thể xây dựng cần phải tuân thủ điều kiện gì. Làm cơ sở để các quốc gia trong lưu vực hiệp thương thực hiện. Đây là vấn đề của lưu vực, quốc tế không thuộc dự án quốc gia, vùng ĐBSCL. Vấn đề này cũng cần được xác định sớm, thì Mekong Delta Plan mới có ý nghĩa.

3.2. Các kịch bản quy hoạch vùng :

Do quá chú trọng “kịch bản” thượng nguồn và ngoài biển nên coi nhẹ các kịch bản của vùng qui hoạch. Các kịch bản được xây dựng theo ý tưởng nảy sinh từ “kịch bản” thượng nguồn và ngoài biển nên thiếu đi tính chính thống.

- Tác động của thiên nhiên, kể cả tác động do BĐKH từng vùng của ĐBSCL khác nhau,

khác nhau rất rõ rệt.

- Tài nguyên thiên nhiên được tích tụ trên từng vùng của ĐBSCL cũng rất khác biệt.

- Mức độ khai thác, cơ sở hạ tầng, của cải và nguồn lực cũng phân bố theo từng vùng ở ĐBSCL.

- Sự thích ứng, yêu cầu về mức độ bảo vệ, mô hình thích nghi và chống đỡ mỗi vùng khác nhau (vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng thích nghi...).

- Hệ thống hạ tầng đã xây dựng nhiều thế hệ trên cơ sở thích nghi và thích ứng theo từng vùng.

Như vậy kịch bản chính thống phải tách vùng chính xác, tìm giải pháp phù hợp theo vùng. Điểm xuất phát của giải pháp công trình để chống đỡ với BĐKH là hệ thống hạ tầng đã có, phục hồi và phát triển rừng. Đây cũng chính là “cốt truyện” cho việc hình thành kịch bản khác.

4. Kết luận:

Là cán bộ giảng dạy bộ môn Thủy nông, đã từng tham gia một số qui hoạch chi tiết vùng, có thể nói khá am hiểu về ĐBSCL. Thỉnh thoảng được nghe báo cáo hoặc hội thảo về quy hoạch Thủy lợi và Mekong Delta Plan. Trên đây là những ý kiến ngắn phát biểu về Mekong Delta Plan (2010)

Summary

FORWARD TO PLAN OF MEKONG DELTA 2010 NEED HAVE APPROACHING ORTHODOX METHOD

Eng. Nguyen Nhuyen – Cs2 – Irrigation University

Screening the past, planning for the future as the mainstream approach. From 1960 to now has three times the cooperation between Dutch and Vietnam, Mekong delta Construction Plan, which is in the early 1960s, and 1990 and now.

There should be rated "Delta Plan" twice before, to create a premise and avoid errors in the delta this plan. Accurate standardization of goods and material inputs can access modern tools, avoid "chess outside, gambling in" in this plan.

Alignment with goals, correct interpretation to avoid placing heavy objects about "heaven and earth" that overlooked the main tasks of the plan towards the Mekong Delta.